

Số: 16/2022/QĐST-HNGĐ

H N, ngày 07 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 16/2022/TLST - HNGĐ, ngày 17 tháng 02 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị N T T; Sinh năm: 1994.

Nơi ĐKKHKT: Xóm x (Xóm x cũ), xã H Y N, huyện H N, tỉnh N A.

Chỗ ở hiện nay: Xóm x, xã H Y B, huyện H N, N A.

Bị đơn: Anh P T T; Sinh năm: 1993.

Nơi ĐKKHKT: Xóm x (Xóm x cũ), xã H Y N, huyện H N, tỉnh N A.

Căn cứ vào Điều 28, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị N T T và anh P T T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N T T và anh P T T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị N T T và anh P T T thỏa thuận giao con chung là P G L, sinh ngày 03/7/2019 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh T vì chị T không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con thì các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải thi hành án, hàng tháng bên có nghĩa vụ thi hành án chậm trả tiền thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

Về tài sản chung: Chị N T T và anh P T T tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các khoản nợ: Chị N T T và anh P T T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị N T T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H N theo biên lai thu tiền số 0003886 ngày 16 tháng 02 năm 2022 (chị T đã nộp đủ). Trả lại cho chị T số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H N;
- TAND tỉnh N A;
- THADS huyện H N;
- UBND xã H Y B;
- Lưu HS, VP./.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H N
Thẩm phán

Nguyễn Thị Phan Hương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN

GIAO NHẬN QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Vào hồi ... giờ ... phút, ngày tháng năm 2020

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H N, tỉnh N A.

Tôi là: Lê Thị Oanh; Chức vụ: Cán bộ Tòa án.

Đã giao Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số /2020/QĐST-HNGĐ ngày tháng năm 2020, của Tòa án nhân dân huyện H N, tỉnh N A.

Cho người nhận là:

.....

.....

.....

Là đương sự trong vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

Biên bản giao nhận kết thúc vào hồi ... giờ ...phút, ngày tháng năm 2020

BÊN GIAO

BÊN NHẬN